TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NĐM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 26/4/2023
V/v Ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NĐM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**: Ông Hoàng Kim Tuấn.
- **Các Hội thẩm nhân dân**:
1. Bà Hoàng Thị Thúy.
2. Bà Triệu Thị Xuân.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2023/TLST - HNGĐ ngày 14/3/2023 về việc "Ly hôn". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 13 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị Hoàng Thị NĐ – Sinh năm 1991.
Địa chỉ: Xóm LB, xã BH, huyện H, Thái Nguyên.
Dân tộc: Tày; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân.
(Có mặt)

*** Bị đơn:** Anh Nguyễn Đình BĐ– Sinh năm 1987.
Địa chỉ: Xóm LB, xã BH, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.
Dân tộc: Kinh; Văn hóa: 09/12; Nghề nghiệp: Công nhân.
(Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hoàng Thị NĐ trình bày:**

Chị khởi kiện anh Nguyễn Đình BĐ – Địa chỉ: Xóm LB, xã BH, huyện H, tỉnh Thái Nguyên, lý do xin ly hôn.

Chị và anh Nguyễn Đình BĐ lấy nhau hoàn toàn tự nguyện và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã BH, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015.

Về tài sản chung: Anh chị không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh chị không vay ai và cho ai vay.

Về nguyên nhân xin ly hôn: Do vợ chồng sống chung không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, không thể thống BĐ trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm NĐy. NĐy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa chị xin ly hôn anh BĐ.

Về con chung: Chị có nguyện vọng được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015, nếu được nuôi con chị không yêu cầu anh BĐ cấp dưỡng nuôi con. Trường hợp các con có nguyện vọng ở với anh BĐ sau khi anh chị ly hôn, chị đồng ý.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn anh Nguyễn Đình BĐ.** Theo biên bản lấy lời khai và tại phiên tòa anh BĐ trình bày:

Anh bị chị Hoàng Thị NĐ – cùng địa chỉ, khởi kiện xin ly hôn.

Anh và chị Hoàng Thị NĐ lấy nhau có được tìm hiểu và đăng ký kết hôn với nhau năm 2009 tại UBND xã BH, huyện H, tỉnh Thái Nguyên.

Quá trình chung sống anh và chị NĐ có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nguyên nhân chị NĐ xin ly hôn anh không hiểu lý do gì. Tuy nhiên 02 năm trở lại đây, vì ở xa nhau nên anh không có điều kiện thường xuyên quan F2 đến chị NĐ được.

NĐy chị NĐ xin ly hôn anh không đồng ý, mong muốn vợ chồng về đoàn tụ nuôi dạy con cái. Trường hợp Tòa án buộc anh và chị NĐ ly hôn, về con anh có nguyện vọng trực tiếp được nuôi 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015, nếu được nuôi con anh không yêu cầu chị NĐ cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật; các đương sự chấp hành đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị NĐ, yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Nguyễn Đình BĐ.

- Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hoàng Thị NĐ được ly hôn anh Nguyễn Đình BĐ.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015 cho anh Nguyễn Đình BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị NĐ vì anh BĐ không yêu cầu. Anh BĐ và chị NĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị NĐ phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình, về việc ly hôn giữa chị Hoàng Thị NĐ và anh Nguyễn Đình BĐ.

[2] Về tư cách chủ thể: Chị Hoàng Thị NĐ khởi kiện anh Nguyễn Đình BĐ nên chị Hoàng Thị NĐ là nguyên đơn, anh Nguyễn Đình BĐ là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ: Chị NĐ và anh BĐ kết hôn năm 2009, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã BH, huyện H, tỉnh Thái Nguyên nên hôn nhân là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015.

Về nguyên nhân ly hôn: Theo chị NĐ do hai vợ chồng sống chung không hạnh phúc, bất đồng quan điểm, không thể thống BĐ trong cuộc sống, vợ chồng đã ly thân hơn 02 năm NĐy, NĐy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân này nữa nên xin ly hôn anh BĐ.

Theo biên bản xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp ly hôn của Tòa án tại địa phương xác định vợ chồng anh BĐ và chị NĐ thường xuyên mâu thuẫn cãi cọ lẫn nhau, sống không hạnh phúc.

Xét cuộc hôn nhân giữa chị NĐ và anh BĐ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị NĐ với anh BĐ.

[4] Về con chung:

Chị NĐ và anh BĐ có 02 con chung là cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015. Cả hai bên đương sự đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn và không yêu cầu bên không trực tiếp nuôi con phải cấp dưỡng. Tuy nhiên, chị NĐ đồng ý để anh BĐ nuôi con nếu các cháu có nguyện vọng ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn.

Tòa án đã tiến hành lấy nguyện vọng của các cháu Nguyễn Bảo F1 và cháu Nguyên Thành F2, các cháu đều có nguyện vọng ở với bố sau khi bố mẹ ly hôn. Đồng thời xác minh tại địa phương xác định các cháu F1 và F2 đang sinh sống cùng với bố, điều kiện sống đầy đủ, đảm bảo.

Do vậy, để đảm bảo quyền lợi tốt BĐ cho các cháu, cần giao cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015 cho anh Nguyễn Đình BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị NĐ vì anh BĐ không yêu cầu. Chị NĐ và anh BĐ có các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Chị Hoàng Thị NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147 và 235 của Bộ Luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ vợ chồng: Cho chị Hoàng Thị NĐ được ly hôn anh Nguyễn Đình BĐ.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bảo F1 – Sinh ngày 10/5/2011 và cháu Nguyễn Thành F2 - Sinh ngày 18/7/2015 cho anh Nguyễn Đình BĐ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị NĐ vì anh BĐ không yêu cầu.

Chị NĐ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Anh BĐ cũng như các thành viên trong gia đình không được cản trở chị NĐ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Nguyễn Bảo F1 và cháu Nguyễn Thành F2.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị NĐ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị NĐ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0003473 ngày 14 tháng 3 năm 2023.

(Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.)

Án xử công khai có mặt nguyên đơn, có mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án/.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã BH;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Hoàng Kim Tuấn